

TRẢ LỜI CÁC TÌNH HUỐNG TRONG ĐẤU THẦU VN

Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho lớp Đấu thầu
Giảng viên: TS. Lưu Trường Văn

Trả lời tình huống 1

- Nhà thầu là tổ chức, cá nhân có đủ tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 7, Điều 8 của Luật Đấu thầu
- **Điều 7. Tư cách hợp lệ của nhà thầu là tổ chức**
 - Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:
 1. **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**, Giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật hoặc có quyết định thành lập đối với các tổ chức không có đăng ký kinh doanh trong trường hợp là nhà thầu trong nước; có đăng ký hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu mang quốc tịch cấp trong trường hợp là nhà thầu nước ngoài;
 2. **Hạch toán kinh tế độc lập**;
 3. **Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về** tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả; đang trong quá trình giải thể

Trả lời tình huống 1

- Nhà thầu là tổ chức, cá nhân có đủ tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 7, Điều 8 của Luật Đấu thầu
- **Điều 8. Tư cách hợp lệ của nhà thầu là cá nhân**
- Nhà thầu là cá nhân có tư cách hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:
 1. **Năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật** của nước mà cá nhân đó là công dân;
 2. **Đăng ký hoạt động hợp pháp** hoặc **chứng chỉ chuyên môn phù hợp** do cơ quan có thẩm quyền cấp;
 3. **Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự**

Trả lời tình huống 1

- Vì vậy **nếu TCT B tham dự thầu (ký đơn dự thầu và sử dụng năng lực của mình trong HSDT) là hợp lệ.**
- Còn đơn vị A nếu chứng minh là hạch toán độc lập với TCT B thì cũng được coi là hợp lệ để tham gia đấu thầu và đơn dự thầu của A phải được người có thẩm quyền của đơn vị A ký tên và đóng dấu.
- Việc ủy quyền của GD đơn vị A cho phó GD của mình ký và đóng dấu trong hồ sơ dự thầu là hợp pháp luật.
- Khi dự thầu đơn vị A phải lấy kinh nghiệm và năng lực của chính mình chứ không thể lấy kinh nghiệm và năng lực của TCT B mà mình trực thuộc → **Chữ ký và con dấu trong đơn dự thầu là của đơn vị A, nhưng kinh nghiệm và năng lực của TCT B là không hợp lệ.**
- **Không thể “ủy quyền” cho người khác “dự thi” hộ!**

Trả lời tình huống 2

- **Điều 18. Đấu thầu rộng rãi**

1. Việc lựa chọn nhà thầu để thực hiện gói thầu thuộc các dự án quy định tại Điều 1 của Luật Đấu thầu này phải áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, trừ trường hợp quy định tại các điều từ Điều 19 đến Điều 24 của Luật Đấu thầu này.
2. **Đối với đấu thầu rộng rãi, không hạn chế số lượng nhà thầu tham dự.** Trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, bên mời thầu phải thông báo mời thầu theo quy định tại Điều 5 của Luật này để các nhà thầu biết thông tin tham dự. Bên mời thầu phải cung cấp hồ sơ mời thầu cho các nhà thầu có nhu cầu tham gia đấu thầu. Trong hồ sơ mời thầu không được nêu bất cứ điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng

Trả lời tình huống 2

- Như vậy, đối với đấu thầu rộng rãi, không hạn chế số lượng nhà thầu tham dự
- Để có được sự cạnh tranh cần đảm bảo 2 yêu cầu sau:
 - Không hạn chế sự tham gia của bất kỳ nhà thầu nào
 - Trong hồ sơ mời thầu không được nêu bất cứ điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng

→ **Hành động nói trên của BMT rõ ràng là một hành động làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu khác. Do vậy không phù hợp với Luật Đấu thầu.**

→ **Trách nhiệm của BMT là phải thực hiện theo đúng các quy định để đạt được các mục tiêu nêu trong Luật Đấu thầu thay vì đưa ra các áp đặt mang tính chủ quan như trong tình huống 2**

Trả lời tình huống 3

Điều 33. Tổ chức đấu thầu

1. Phát hành hồ sơ mời thầu

Hồ sơ mời thầu được phát hành cho các nhà thầu tham gia đấu thầu rộng rãi, cho các nhà thầu theo danh sách được mời tham gia đấu thầu hạn chế hoặc cho các nhà thầu đã vượt qua bước sơ tuyển.

Trường hợp hồ sơ mời thầu cần sửa đổi sau khi phát hành thì phải thông báo đến các nhà thầu đã nhận hồ sơ mời thầu tối thiểu mười ngày trước thời điểm đóng thầu.

.....

Trả lời tình huống 3

- Theo khoản 24, điều 4 của Luật đấu thầu, **HSMT là toàn bộ tài liệu sử dụng cho đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế bao gồm các yêu cầu cho một gói thầu làm căn cứ pháp lý để nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu và để bên mời thầu đánh giá hồ sơ dự thầu nhằm lựa chọn nhà thầu trúng thầu; là căn cứ cho việc thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng.**
 - Theo khoản 1, điều 33 của Luật đấu thầu, trường hợp hồ sơ mời thầu cần sửa đổi sau khi phát hành thì phải thông báo đến các nhà thầu đã nhận hồ sơ mời thầu tối thiểu 10 ngày trước thời điểm đóng thầu.
- ➔ **Như vậy, BMT không gửi văn bản bổ sung HSMT đến nhà thầu N với bất kỳ lý do nào là không phù hợp với Luật đấu thầu.**
- ➔ **Sự lý giải của BMT về việc không gửi văn bản bổ sung này cho nhà thầu N là dựa vào sự đánh giá chủ quan đối với 1 sự việc đã qua và có thể suy diễn đó là sự đánh giá HSDT của nhà thầu N trước khi mở thầu.**

Trả lời tình huống 3

- Có nhiều lý do để 1 nhà thầu trong một gói thầu trước đó không đáp ứng yêu cầu về năng lực thiết bị, nhưng lại đủ năng lực về thiết bị trong gói thầu tiếp theo do huy động được thiết bị từ các hợp đồng vừa hoàn thành, hoặc bổ sung thiết bị mới.
- Trường hợp bên mời thầu không bán hồ sơ mời thầu theo quy định hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào làm hạn chế nhà thầu mua hồ sơ mời thầu sẽ bị xử lý theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 65 Nghị định này

Trả lời tình huống 4

- Khoản 3, điều 17, NĐ 85/2009/NĐ-CP: **Hồ sơ dự thầu được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm đóng thầu đều được coi là không hợp lệ và được gửi trả lại cho nhà thầu theo nguyên trạng.** Bất kỳ tài liệu nào được nhà thầu gửi đến sau thời điểm đóng thầu để sửa đổi, bổ sung hồ sơ dự thầu đã nộp đều được coi là không hợp lệ
 - Cách hành xử của BMT đã vi phạm công bằng, minh bạch của định nghĩa Đấu thầu (Điều 4)
 - Nếu xem đấu thầu như 1 cuộc thi nhằm chọn ra những thí sinh đáp ứng yêu cầu và có giá cả cạnh tranh nhất thì Ban tổ chức (BMT) phải tôn trọng quy định cho cuộc thi và không loại trừ bất cứ trường hợp nào.
- ➔ Tình huống xảy ra mặc dù có nguyên nhân khách quan, nhưng đây là rủi ro mà nhà thầu phải chấp nhận. Nó là bài học kinh nghiệm cho các lần dự thầu tiếp theo của nhà thầu đó.**

Trả lời tình huống 5

- **Khoản 1, điều 27, Luật đấu thầu: Khi tham gia đấu thầu gói thầu cung cấp hàng hóa, xây lắp, gói thầu EPC, nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu.** Trường hợp áp dụng phương thức đấu thầu hai giai đoạn, nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trong giai đoạn hai
- Như vậy, **HSDT của nhà thầu YAK không có bảo lãnh dự thầu là vi phạm Khoản 1, điều 27, Luật đấu thầu.**
- Tuy nhiên cách giải quyết của BMT lại không phù hợp bởi vì trong buổi lễ, các HSDT sẽ được mở và các thông tin chủ yếu sẽ được ghi lại trong biên bản mở thầu. Do đó, nếu nhà thầu không có bảo lãnh dự thầu thì trong biên bản mở thầu ghi là không có và nếu có thì ghi là có. Sau buổi mở thầu, trong bước đánh giá sơ bộ, căn cứ biên bản mở thầu, BMT sẽ loại bỏ các HSDT vi phạm các điều kiện tiên quyết nêu trong HSMT.
- ➔ **Buổi mở thầu là để ghi nhận hiện trạng về các HSDT chứ không phải buổi tuyên bố kết quả xét thầu. Do vậy, theo Luật đấu thầu, việc làm này của BMT là không phù hợp.**

Trả lời tình huống 6

- Theo khoản 24, điều 4 của Luật đấu thầu, **HSMT là toàn bộ tài liệu sử dụng cho đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế bao gồm các yêu cầu cho một gói thầu làm căn cứ pháp lý để nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu và để bên mời thầu đánh giá hồ sơ dự thầu nhằm lựa chọn nhà thầu trúng thầu**
- Khoản 3, điều 15 của Nghị định 85/2009/NĐ-CP: **Chủ đầu tư phê duyệt hồ sơ mời thầu theo quy định tại khoản 19 Điều 2 của Luật sửa đổi trên cơ sở báo cáo thẩm định của cơ quan, tổ chức thẩm định .**

Trả lời tình huống 6

- Theo các quy định nêu trên, **HSMT là cơ sở pháp lý cho việc đánh giá HSDT**. Vì là cơ sở pháp lý nên **nó phải cố định, chỉ những yêu cầu nào đã nêu trong HSMT thì mới được sử dụng để đánh giá HSDT**. Nội dung nào không nêu trong HSMT thì không có cơ sở xem xét.
- Các yêu cầu đã đưa vào HSMT rồi thì đánh giá cũng không được bỏ qua **nhưng cũng không được bổ sung** để tạo thêm cơ sở cho việc đánh giá.
- **Nếu BMT sử dụng đề nghị của Hội đồng khoa học (Trọng lượng máy <5kg) để đánh giá HSDT thì điều này được coi là bổ sung HSMT** bởi vì trước đó trong HSMT phát hành không đề cập đến trọng lượng máy. Vì vậy, **không thể đánh giá HSDT theo nội dung vừa bổ sung cho HSMT**. Việc đánh giá HSDT cần theo đúng HSMT. **Điều này chính là để đảm bảo sự công bằng trong đấu thầu.**

Trả lời tình huống 6

- Trong tình huống nêu trên, **nếu BMT đánh giá căn cứ vào trọng lượng máy** (một thông số đã quên không nêu trong HSMT) **thì không thể coi đây là sự đánh giá công bằng.**
- Việc lấy ý kiến của Hội đồng khoa học là cần thiết nhưng đáng ra phải được thực hiện trong quá trình lập HSMT chứ không phải trong quá trình đánh giá HSDT.
- **Bài học kinh nghiệm: cần xây dựng HSMT sao cho đầy đủ, chuẩn xác, rõ ràng và khách quan. Nội dung của HSMT phải làm sao cho mọi người khi đọc đều hiểu như nhau.** Có như vậy HSMT mới thật sự là cơ sở pháp lý cho các cuộc đấu thầu.

Trả lời tình huống 6

- Tuy nhiên, nhà thầu M lấy thông tin từ đâu nếu mọi thông tin trong quá trình xét thầu đều được coi là “mật”.
- Tại sao nhà thầu M không yêu cầu BMT làm rõ HSMT về trọng lượng máy → Đây cũng là bài học kinh nghiệm cho các nhà thầu: **Khi tham dự thầu cần nghiên cứu kỹ HSMT trước khi lập HSDT.**

Trả lời tình huống 7

- Theo khoản 3, điều 17 của Nghị định 85/2009/NĐ-CP, Bất kỳ tài liệu nào được nhà thầu gửi đến sau thời điểm đóng thầu để sửa đổi, bổ sung hồ sơ dự thầu đã nộp đều được coi là không hợp lệ .
- Theo điều 36 của Luật Đấu thầu:
 1. **Nhà thầu không được thay đổi, bổ sung hồ sơ dự thầu sau thời điểm đóng thầu.**
 2. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ hồ sơ dự thầu khi có yêu cầu của bên mời thầu. Việc làm rõ hồ sơ dự thầu được thực hiện dưới hình thức trao đổi trực tiếp hoặc gián tiếp, nhưng phải bảo đảm không làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu đã nộp, không thay đổi giá dự thầu

Trả lời tình huống 7

- Trong đấu thầu, HSDT thường có những nội dung còn chưa đủ rõ. Do đó, Luật đấu thầu cho phép nhà thầu được làm rõ HSDT. Cái khó nhất đối với BMT là phân biệt được qua sự thuyết minh của nhà thầu cái gì là làm rõ và cái gì là làm thay đổi bản chất.
- Trong tình huống này, sự hợp lệ của giấy ủy quyền để xác định sự hợp lệ của chữ ký luôn là một điều kiện tiên quyết (Khoản 1, Điều 18 của Nghị định 85/2009/NĐ-CP).
- **Giấy ủy quyền hợp lệ** (gửi cùng HSDT) **có hiệu lực từ ngày 18-3-2009 nhưng người được ủy quyền đã ký đơn dự thầu vào ngày 15-3-2009** (trước thời điểm giấy ủy quyền có hiệu lực) **thì không thể coi là chữ ký hợp lệ.**

Trả lời tình huống 7

- Việc BMT chấp nhận giấy ủy quyền mới cần được hiểu là: Đã cho phép nhà thầu bổ sung để thay đổi HSDT từ chỗ không có chữ ký hợp lệ thành có chữ ký hợp lệ. Điều này là làm thay đổi bản chất của HSDT → **Cách xử lý như trên của BMT là không phù hợp với quy định của Luật đấu thầu và Nghị định 85/2009/NĐ-CP.**
- Bài học kinh nghiệm:
 - Cho nhà thầu: Cần phải cẩn thận cho đáo khi chuẩn bị HSDT. Mọi sơ suất dù nhỏ sẽ luôn là những rủi ro cận kề với nhà thầu.
 - Cho BMT: Cần phải tôn trọng các nguyên tắc đã có trong quy định để đảm bảo sự công bằng và minh bạch của cuộc đấu thầu.

Trả lời tình huống 8

- Việc đánh giá HSDT cần căn cứ vào các yêu cầu của:
 - HSMT
 - Tiêu chuẩn đánh giá (TCĐG)
 - HSDT
 - Các văn bản giải thích, làm rõ HSDT của nhà thầu.
- **Các phương án thay thế, các sáng kiến, ... do nhà thầu đề xuất khác với yêu cầu của HSMT chỉ được xem xét trong quá trình thương thảo hoàn thiện hợp đồng.** Đấu thầu không phải là một cuộc thi sáng kiến.
- Do đó, **để đảm bảo công bằng, nhà thầu được xem xét đề nghị trúng thầu trong trường hợp này phải là nhà thầu A. Nhà thầu C chỉ được xem xét đề nghị trúng thầu khi giá chào theo phương án chính là thấp hơn nhà thầu A.**

Trả lời tình huống 8

- Nếu coi đấu thầu là một cuộc thi thì tất cả các thí sinh (các nhà thầu) phải được chấm theo yêu cầu của đề thi (tức là HSMT) căn cứ vào TCĐG.
- **Đây là biện pháp nhằm đảm bảo công bằng trong đấu thầu để lựa chọn nhà thầu đáp ứng yêu cầu của BMT** (đáp ứng yêu cầu cố định của HSMT) chứ không phải cuộc thi sáng kiến.

Trả lời tình huống 9: Sửa lỗi số học khi xét thầu (Chào 2 giá)

Khoản 1 Điều 30, ND 85/2009/ND-CP:

- Sửa lỗi là việc sửa lại những sai sót trong hồ sơ dự thầu bao gồm lỗi số học và các lỗi khác
 - **Nhà thầu A đã lợi dụng việc sửa lỗi để trục lợi.**
 - Trường hợp này cần được xem xét như sau:
 - Giá dự thầu theo giá trị tuyệt đối là 10,8 tỷ đồng
 - Giá dự thầu theo giá trị tương đối là 10,2 tỷ đồng
- ➔ vì vậy, cần phải loại nhà thầu A vì nhà thầu A được xem như đã chào 2 giá

Trả lời tình huống 10: Hồ sơ dự thầu nộp ít

Khoản 3 Điều 70, NĐ 85/2009/NĐ-CP:

Trường hợp tại thời điểm đóng thầu, đóng sơ tuyển, hết hạn nộp hồ sơ quan tâm, hết hạn nộp hồ sơ đề xuất đối với chào hàng cạnh tranh có ít hơn 3 nhà thầu nộp hồ sơ thì bên mời thầu phải báo cáo ngay (trực tiếp, bằng điện thoại, bằng thư điện tử hoặc bằng văn bản) lên cấp có thẩm quyền giải quyết để xem xét, giải quyết trong thời hạn không quá 4 giờ theo một trong hai cách sau đây:

- a) Cho phép gia hạn thời điểm đóng thầu, đóng sơ tuyển, thời hạn nộp hồ sơ quan tâm và nộp hồ sơ đề xuất nhằm tăng thêm số lượng nhà thầu nộp hồ sơ;
- b) Cho phép mở ngay hồ sơ để tiến hành đánh giá .

Trả lời tình huống 10: Hồ sơ dự thầu nộp ít

Khoản 3 Điều 70, NĐ 85/2009/NĐ-CP:

Trường hợp gia hạn thời gian thì phải quy định rõ thời điểm đóng thầu, thời điểm đóng sơ tuyển, thời hạn nộp hồ sơ quan tâm và nộp hồ sơ đề xuất mới và các thời hạn tương ứng để nhà thầu có đủ thời gian sửa đổi hoặc bổ sung hồ sơ đã nộp theo yêu cầu mới.

Trường hợp báo cáo bằng điện thoại hoặc trực tiếp thì sau đó bên mời thầu hoàn tất thủ tục bằng văn bản trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày đóng thầu, ngày đóng sơ tuyển, ngày hết hạn nộp hồ sơ quan tâm hoặc hồ sơ đề xuất

Trả lời tình huống 10: Hồ sơ dự thầu nộp ít

Nếu cho phép gia hạn thời điểm đóng sơ tuyển, thời hạn nộp hồ sơ quan tâm và nộp báo giá nhằm tăng thêm số lượng nhà thầu nộp hồ sơ thì cần lưu ý:

- Việc kéo dài thời điểm đóng thầu là một tình huống phát sinh, không phải lỗi của nhà thầu, do vậy cần thông báo cho nhà thầu đã nộp HSDT, đề nghị họ chọn một trong các cách sau:
 - NT để lại HSDT đã nộp để BMT quản lý theo chế độ mật
 - NT lấy lại HSDT đã nộp để hoàn thiện bổ sung và nộp lại sau thời điểm đóng thầu mới

Trả lời tình huống 11: **Làm rõ HSDT**

Điều 36, Luật đầu thầu:

- 1. Nhà thầu không được thay đổi, bổ sung hồ sơ dự thầu sau thời điểm đóng thầu.**
- 2. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ hồ sơ dự thầu khi có yêu cầu của bên mời thầu. Việc làm rõ hồ sơ dự thầu được thực hiện dưới hình thức trao đổi trực tiếp hoặc gián tiếp, nhưng phải bảo đảm không làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu đã nộp, không thay đổi giá dự thầu. Nội dung làm rõ hồ sơ dự thầu phải thể hiện bằng văn bản và được bên mời thầu bảo quản như một phần của hồ sơ dự thầu.**
- 3. Việc làm rõ hồ sơ dự thầu chỉ được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà thầu có hồ sơ dự thầu cần phải làm rõ.**

Trả lời tình huống 11: **Làm rõ HSDT (tiếp)**

Như vậy:

- **BMT đã thực hiện đúng Luật đấu thầu**
- NT đã không trả lời bằng văn bản (mà chỉ qua điện thoại), lại từ chối làm rõ theo cách giải thích rằng: đã nêu đủ rõ trong HSDT là **không phù hợp với Luật đấu thầu**.

Trả lời tình huống 12: **Giá dự thầu “không cố định”**

Khoản 27, điều 4, Luật đấu thầu:

- Giá dự thầu là giá do nhà thầu nêu trong đơn dự thầu thuộc hồ sơ dự thầu. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì giá dự thầu là giá sau giảm giá
- Gọi G là giá dự thầu của nhà thầu Y thì:
$$G = \text{Giá ghi trong đơn dự thầu} - \text{Giá trị giảm giá trong thư giảm giá}$$
- Do vậy, HSDT của nhà thầu Y chỉ có một giá dự thầu cố định là G , hoàn toàn phù hợp với quy định của **Luật đấu thầu**

Trả lời tình huống 13: **Giá dự thầu hợp lệ**

Khoản 27, điều 4, Luật đấu thầu:

- **Giá dự thầu là giá do nhà thầu nêu trong đơn dự thầu thuộc hồ sơ dự thầu. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì giá dự thầu là giá sau giảm giá**
- Theo quy định như trên, NT A đã thiếu sự nhất quán trong quá trình chuẩn bị HSDT, cụ thể là: Giá dự thầu trong đơn dự thầu và biểu giá chi tiết có sự khác biệt.
- Vấn đề đặt ra ở đây là: giá dự thầu nào là hợp lệ để làm cơ sở cho người có thẩm quyền xem xét, quyết định thứ hạng nhà thầu.
- **Trong trường hợp này, mặc dù giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu thấp hơn giá dự thầu ghi trong biểu giá chi tiết nhưng lại không rõ đã được tính toán trên cơ sở nào, theo biểu giá chi tiết ở đâu. Việc sửa lỗi lúc này là để xác định giá dự thầu hợp lệ.**

Trả lời tình huống 13: Giá dự thầu hợp lệ

- Ở đây, BMT chưa chứng minh được cơ sở sửa lỗi, do vậy chưa đủ cơ sở để xác định 19,2 tỷ đồng là giá dự thầu hợp lệ đối với NT A. Vì vậy đề nghị của BMT là chưa đủ căn cứ
- ➔ Cần xử lý tình huống trên theo hướng sửa lỗi trong đơn dự thầu theo cơ sở giá trong biểu giá chi tiết

Trả lời tình huống 14: Thông đồng trong đấu thầu

- **Chỉ loại 3 nhà thầu thông đồng**
- **6 NT còn lại vẫn tiến hành đánh giá**
- ➔ **Xin hủy đấu thầu là không phù hợp**

Trả lời tình huống 15: Hiệu chỉnh sai lệch với đơn giá khác thường

- **BMT cần xác định đơn giá 4.127.000 đồng/tấn có bất hợp lý không. BMT cần yêu cầu nhà thầu cung cấp các tài liệu chứng minh số thép đó đúng là hàng tồn kho và được NT mua vào với giá tương tự như giá NT đã chào, có chất lượng đáp ứng y/c của HSMT.**
- **Nếu nhà thầu không giải trình, không thuyết minh được về việc chào giá thấp thì BMT được phép hiệu chỉnh sai lệch.**

Trả lời tình huống 15: Hiệu chỉnh sai lệch với đơn giá khác thường

- **Lấy theo đơn giá được coi là hợp lý đã có trong HSDT của NT**
- **Lấy mức giá cao nhất trong các HSDT thuộc danh sách ngắn.**
- **Lấy mức giá cao nhất trong các HSDT khác ngoài danh sách ngắn**
- **Lấy theo mức giá nêu trong dự toán hoặc trong giá gói thầu được duyệt.**

Xin cảm ơn!

**Chúc các bạn, các anh chị đạt nhiều
thành quả tốt trong công tác !**



Biên soạn & giảng: TS. Lưu Trường Văn